

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/HS-ST
Ngày 27 - 10- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Thanh Trọng;
2. Bà Lương Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày: 07 tháng 4 năm 1980 tại tỉnh Lạng Sơn; số CMND: 082120941 cấp ngày 12/7/2007, nơi cấp: Công an tỉnh L; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ I, khối H, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn H và bà Phùng Thị N; vợ Lương Thị P, có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 63/2019/HSST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 11/3/2021 chấp hành xong hình phạt tù và các phần quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích.; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lương Thị P, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ I, khối H, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Trần Nhật L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số F, ngõ B, ngách B, đường N, tổ D, khối H, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Hoàng Đức T1, sinh năm 1958; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018. Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 28/6/2023, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA – VISION màu đen, biển kiểm soát 12V1-088.39 đi từ nhà đến khu vực ngã tư P, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy H1 để sử dụng. Đến nơi Hoàng Văn T gặp và mua với một người đàn ông tên G (không rõ lai lịch) 01 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa ma túy Heroin. Sau đó Hoàng Văn T cất giấu gói ma túy trên vào trong ngăn chứa pin của chiếc điện thoại NOKIA màu đen rồi đặt điện thoại tại hộc để đồ phía dưới tay lái bên phải của xe mô tô và điều khiển xe mô tô đi về để sử dụng. Khi đến trước cửa nhà thì bị lực lượng Công an thành phố L phát hiện, bắt quả tang thu giữ và tạm giữ: 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước 01cm x 02cm, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Imei 351639341764983, điện thoại không có thẻ sim và pin, cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đen, biển kiểm soát 12V1-088.39 số khung 5802EY861855, số máy JF58E0861387. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T, không phát hiện thu giữ đồ vật có liên quan. Kết quả xét nghiệm xác định Hoàng Văn T dương tính với chất ma túy MOR.

Tại bản Kết luận giám định số 773/KL- KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh L xác định: Chất bột màu trắng là ma túy Heroin, có khối lượng 0,165 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKS, ngày 04/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản Cáo trạng nêu, mục đích tàng trữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lương Thị P trình bày: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – VISION, màu đen, biển kiểm soát 12V1-088.39 là bà mượn của bà Trần Nhật L để đi lại, việc bị cáo Hoàng Văn T mượn xe để làm phương tiện đi lại, bà không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy về sử dụng. Bà Trần Nhật L đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố đã trả lại chiếc xe trên, bà nhất trí không có ý kiến.

Tại Cơ quan điều tra và Đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Nhật L trình bày: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – VISION, màu đen, biển kiểm soát 12V1-088.39 là của bà. Bà cho bà Lương Thị P (là vợ Hoàng Văn T) mượn. Việc bị cáo lấy xe mô tô đi mua ma túy để bị cáo sử dụng bà không biết. Ngày 24/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại chiếc xe cho bà, bà không có yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo mức án tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Imei 351639341764983, điện thoại không có thẻ sim và pin, cũ đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Văn T nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là sai phạm, bị cáo mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 28/6/2023 tại đường V, tổ I, khối H,

phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn T đang tàng trữ trái phép 0,165 gam ma túy Heroin mục đích để bản thân sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang.

[4] Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đề quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự như sau:

[6] Về tính chất vụ án và mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do không chịu tu dưỡng mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất trật tự xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị kết án, bị cáo biết quy định của pháp luật xử lý đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, thiếu tu dưỡng đạo đức, coi thường pháp luật, vẫn tiếp tục phạm tội. Qua đó, thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 12/9/2023, bị cáo không có nghề nghiệp, không tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy bị cáo tàng trữ bị tạm giữ, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Imei 351639341764983, điện thoại không có thẻ sim và pin, cũ đã qua sử dụng bị cáo dùng để cất giữ ma túy, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA – VISION, màu đen, biển kiểm soát 12V1-088.39 là của bà Trần Nhật L. Bà Trần Nhật L cho bà Lương Thị P (là vợ Hoàng Văn T) mượn. Việc bị cáo lấy xe mô tô đi mua ma túy để bị cáo sử dụng bà Trần Nhật L, Lương Thị P không biết. Ngày 24/7/2023, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại chiếc xe trên cho bà Trần Nhật L là có căn cứ.

[14] Đối với người đàn ông tên G đã bán ma túy cho Hoàng Văn T ngày 28/6/2023, do không rõ lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được để xử lý.

[15] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[17] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 28/6/2023.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong chứa chất ma túy sau giám định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Imei 351639341764983, điện thoại không có thẻ sim và pin, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Công an Tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Cơ quan THAHS Công an Tp Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo, người có QLNVLQĐVA;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thanh Trọng Lương Thị Mỹ Dung

Nguyễn Hải Ninh